

Tên bản thảo bằng tiếng Việt, viết thường, in đậm, nội dung ngắn gọn khoảng 20 từ, không viết tắt, size 18

Tên bản thảo bằng tiếng Anh, viết thường, đậm, không viết tắt, size 15

Tên tác giả^{1*}, Tên đồng tác giả² và Tên đồng tác giả³

¹ Bộ môn, Khoa, Trường;

² Bộ môn, Khoa, Trường;

³ Bộ môn, Khoa, Trường;

*Tác giả liên hệ: chỉ ghi email tác giả có đánh dấu *

■Nhận bài: dd/mm/yyyy ■Sửa bài: dd/mm/yyyy ■Duyệt đăng: dd/mm/yyyy

DOI: <https://doi.org/10.66195/mtu.yyyy.xx.xxx>

TÓM TẮT

Phần Tóm tắt sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 11 với dung lượng từ 150 đến 200 từ. Tóm tắt được trình bày ngắn gọn bao gồm: mục đích nghiên cứu, phương pháp sử dụng, kết quả chính, kết luận và ý nghĩa. Từ viết tắt chỉ được dùng khi nó được lặp lại ít nhất hai lần và được giới thiệu đầy đủ ở lần viết đầu tiên. Tài liệu tham khảo không được trích dẫn trong phần Tóm tắt. Bản thảo bài báo được trình bày theo chuẩn quốc tế IMRAD: Giới thiệu, Vật liệu và Phương pháp nghiên cứu, Kết quả và Thảo luận, Kết luận. Tác giả lưu ý không được thay đổi định dạng và cách trình bày văn bản cho bản thảo.

Từ khóa: Thứ tự ABC, từ 5 đến 6 từ khóa, cách nhau bằng dấu phẩy.

ABSTRACT

Abstract should be about 150 to 200 words in length. It should briefly state the purpose of the research, methods used, primary results, and major conclusions. It should not contain any undefined abbreviations or unspecified references. If abbreviations are essential (repeated two times at least), they must be defined at their first mention in the Abstract. The paper is presented in IMRAD format: Introduction, Materials and Methods, Results and Discussion, and Conclusions.

Keywords: about 5 to 6 keywords, arranged alphabetically and separated by commas.

1. GIỚI THIỆU

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là một tạp chí khoa học có phản biện kín 2 chiều (2 phản biện độc lập cho mỗi bản thảo) chuyên về các lĩnh vực: Kỹ thuật Xây dựng; Kiến trúc; Quản lý đô thị và công trình; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật cấp thoát nước; Kế toán; Công nghệ thông tin,...và được xuất bản hằng năm với bốn số bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh (vào các tháng 3, 6, 9, và 12), tạp chí có p-ISSN 3030-4806 và sử dụng tiền tố DOI 10.66195.

Phần giới thiệu cần cung cấp cho Người

đọc những thông tin cơ bản cần thiết để hiểu được chủ đề nghiên cứu; chỉ ra được những hạn chế của các công trình nghiên cứu liên quan trước đó; xác định được lý do để tiến hành nghiên cứu và những đóng góp về mặt lý thuyết và ứng dụng; trình bày được mục tiêu nghiên cứu, phương pháp luận, phương tiện nghiên cứu và các kết quả chính thu được.

Bản thảo bài báo được soạn thảo bằng phần mềm Microsoft Word; hai cột; dài khoảng 6 đến 10 trang khổ A4 (21×29,7cm); font chữ Times New Roman; cỡ chữ 12; giãn dòng 1.1; giãn đoạn trên 4 pt; các lề trên, dưới là 2,0 cm; trái và phải là 2,5 cm.

Bản thảo bài báo cần chứa đầy đủ chi tiết các nội dung và tài liệu tham khảo để cho phép người khác tái tạo lại công trình nghiên cứu. Yêu cầu có khoảng 15 đến 30 tài liệu tham khảo có liên quan được trích dẫn trong phần giới thiệu và các phần khác của bài báo. Các tài liệu tham khảo được trích dẫn phải liên quan chặt chẽ đến vấn đề nghiên cứu.

Các tài liệu tham khảo được đánh số theo thứ tự xuất hiện trong bài báo và được đặt trong dấu ngoặc vuông, ví dụ [1] hoặc dạng liên tục [2-6] hoặc từng tài liệu [3, 5] với số thứ tự tăng dần. Các tài liệu tham khảo mà được liệt kê ở cuối bài báo cần được trích dẫn trong nội dung và ngược lại; các tài liệu tham khảo được trích dẫn trong nội dung phải được liệt kê trong tài liệu tham khảo.

Tác giả có thể sử dụng mẫu bản thảo của Tạp chí tại địa chỉ: <https://journalmtu.com> và gửi qua hệ thống nộp trực tuyến bằng cách đăng ký tài khoản.

Hoặc liên hệ Tòa soạn Tạp chí KH&CN, 20B Phó Cơ Điều, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long, email: editor@mtu.edu.vn

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được mô tả một cách đầy đủ, chi tiết để các nhà nghiên cứu khác có thể áp dụng được. Các nội dung cụ thể như: thiết kế nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, địa điểm và thời gian nghiên cứu, cỡ mẫu và chọn mẫu, công cụ nghiên cứu và kỹ thuật thu thập thông tin, phân tích dữ liệu,...

Các phương pháp đã được công bố phải được trích dẫn nguồn và được mô tả nếu có sự điều chỉnh.

Bài báo thường có khoảng 4 đến 5 mục lớn, bất kỳ mục lớn nào quá dài phải được chia thành hai hoặc nhiều mục nhỏ và được đánh số theo thứ tự chẳng hạn 2.1., 2.2., 2.3.,

Tên mục lớn và mục nhỏ phải được viết cụ thể, cô đọng, chứa đựng các thông tin

sát với nội dung của mục đó, tránh viết quá ngắn, quá chung chung hoặc viết quá dài.

2.1. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, nghiêng:

Hình phải được thể hiện rõ ràng, không bị nhòe, mờ; được chú thích rõ ràng, sử dụng chữ Times New Roman, chữ thường; có tên hình được đặt ở dưới hình, có đánh số thứ tự, viết bằng chữ thường, căn giữa, size 11. Hình phải được trích dẫn trong nội dung bài báo như Hình 1.

Trường hợp gồm nhóm một số hình riêng thì cần có tên riêng cho từng hình, như được chỉ ra ở Hình 2 (a) và (b).



Hình 1. Lễ khai giảng lớp Cao học Kỹ thuật XD khoá 1 Trường ĐHXD Miền Tây



a) Cổng khu A

b) Thư viện Khu B

Hình 2. Cổng vào khu A và thư viện ở khu B của Trường ĐHXD Miền Tây

Bảng phải được trình bày rõ ràng, thống nhất định dạng; sử dụng đường kẻ ngang (không dùng đường kẻ đứng); được chú thích rõ ràng; viết bằng chữ Times New Roman, chữ thường, size 11, không đậm ở trong bảng. Tên bảng đặt ở trên bảng, có đánh số thứ tự, bằng chữ thường, căn giữa. Bảng phải được trích dẫn trong nội dung bài báo như Bảng 1.

Bảng 1. Các thuộc tính của bảng

TT	Mô tả	Giá trị
----	-------	---------

1	Thuộc tính 1	1
2	Thuộc tính 2	2
3	Thuộc tính 3	3

Nếu Bảng với chiều ngang lớn, có thể sử dụng cách định dạng một cột, nếu Bảng được sử dụng từ 1 nguồn tham khảo đã công bố thì phải được trích dẫn ở Bảng (tương tự cho Hình) và phải được trích dẫn trong nội dung bài báo như Bảng 2.

2.2. Tên mục nhỏ bằng chữ thường, nghiêng:

Công thức được soạn thảo bằng công cụ MathType trong Microsoft Word, trong đó biến số viết nghiêng; hằng số, chỉ số dưới và số mũ viết đứng. Các biến số được đề cập trong nội dung bài cũng phải được viết nghiêng. Số thứ tự của công thức được đề trong ngoặc đơn, đặt ở phía bên phải của công thức.

Ví dụ, công thức xác định phổ gia tốc thiết kế, S_d , như sau:

$$S_d = a_g \cdot S \cdot \left[\frac{2}{3} + \frac{T}{T_B} \cdot \left(\frac{2,5}{q} - \frac{2}{3} \right) \right]$$

(1)

trong đó: T là chu kỳ dao động riêng của kết cấu (đơn vị: giây); a_g là đỉnh gia tốc nền thiết kế lớn nhất trên nền đất loại A (m/s^2); S là hệ số nền; T_B là chu kỳ phổ phản ứng (giây) và q là hệ số ứng xử của kết cấu.

Chú ý, khi giải thích các biến số trong các công thức (1), cụm từ “trong đó” không được viết hoa ký tự đầu.

Sử dụng hệ thống đơn vị quốc tế (SI), ví dụ: đơn vị lực là kN, N;...đơn vị chiều dài là m, cm, mm,...

Bảng 2. Tiêu đề bảng [trích dẫn]

Tiêu đề cột 1	Tiêu đề cột 2	Tiêu đề cột 3
Dòng 1	1	2
Dòng 2	3	4
Dòng 3	5	6

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Những kết quả/phát hiện qua nghiên cứu được trình bày trong phần này, để trả lời được các câu hỏi nghiên cứu; nên trình bày những kết quả quan trọng, đồng thời trình bày theo thứ tự hợp lý; diễn giải ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, không đơn thuần lặp lại số liệu có trong bảng/hình, đặc biệt trung thực với kết quả.

3.2. Thảo luận

Các thảo luận, giải thích, so sánh với kết quả của các nghiên cứu trước cũng được trình bày. Những hạn chế của nghiên cứu được nêu ra (nếu có).

3.2.1. Từ viết tắt

Từ viết tắt được sử dụng khi nó được lặp lại ít nhất hai lần trong bài. Từ viết tắt cần

được giới thiệu ở lần xuất hiện đầu tiên, về sau cần nhất quán sử dụng trong toàn bài.

3.2.2. Trích dẫn trong bài viết

IEEE được viết tắt từ Institute for Electrical and Electronics Engineers (Viện Kỹ sư Điện và Điện tử) - một tổ chức nghề nghiệp thế giới (<https://www.ieee.org>). Kiểu trích dẫn IEEE khá phổ biến trong các lĩnh vực kỹ thuật.

Nguyên tắc cơ bản của trích dẫn IEEE (hay còn gọi là “số trong ngoặc vuông”):

Dẫn nguồn trong nội dung văn bản (bài báo, báo cáo, sách) bằng chữ số đặt trong dấu ngoặc vuông. Số của tài liệu tham khảo (TLTK) là thứ tự xuất hiện của tài liệu trong văn bản.

Danh mục TLTK ở cuối văn bản được xếp theo số thứ tự của TLTK đã chú dẫn trong văn bản.

Một số quy cách trích dẫn trong văn bản:

- TLTK đã trích dẫn, sau đó được trích dẫn lại thì vẫn giữ nguyên số thứ tự đã dùng ở lần đầu.

- Chữ số chú dẫn nguồn TLTK được đặt trong 2 dấu ngoặc vuông, nếu nằm ở cuối câu thì đứng trước dấu chấm câu, ví dụ: [1].

- Khi trích dẫn từ 2 TLTK trở lên, giữa các tài liệu cách nhau bằng dấu phẩy, ví dụ: [2, 10]. Với nhiều tài liệu liên tục, dùng dấu gạch ngang giữa TLTK đầu và cuối, ví dụ: [2-5].

- Trường hợp trích dẫn trực tiếp nguyên văn hoặc cần thiết chỉ rõ vị trí trích dẫn, ghi thêm số trang vào sau chữ số thứ tự, ví dụ: [4, tr.97].

3.2.3. Danh mục tài liệu tham khảo

Danh mục tài liệu tham khảo chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn trong bài viết và không sử dụng chú thích ở cuối trang (footnote) để thay thế cho danh mục tài liệu tham khảo. Tài liệu tham khảo được liệt kê theo định dạng IEEE, size chữ 11.

Cách ghi tên tác giả trong TLTK:

- Đối với người nước ngoài: các chữ cái đầu của phần tên, tên đệm viết hoa kèm dấu chấm, họ viết đầy đủ. Ví dụ: Vladimir Ilyich Lenin sẽ được ghi là V.I. Lenin.

- Đối với người Việt: Tên tác giả phải được ghi thống nhất với cách thể hiện trong tài liệu gốc hoặc siêu dữ liệu DOI chính thức.

4. KẾT LUẬN

Kết luận được trình bày một cách cô đọng từ các kết quả nghiên cứu chính đạt được, tránh nói quá về tầm quan trọng đạt được của nghiên cứu. Kết luận phải phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu và trong phạm vi nghiên cứu được nêu trong phần giới thiệu. Hạn chế của nghiên cứu có thể được lưu ý trong phần kết luận.

Đóng góp của tác giả: Nêu rõ vai trò và đóng góp cụ thể của từng tác giả đối với nghiên cứu và thảo luận.

Nguồn tài trợ: Nêu tên cơ quan tài trợ và mã số tài trợ; nếu không có, ghi “Nghiên cứu này không nhận tài trợ bên ngoài”.

Xung đột lợi ích: Công bố mọi xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến nghiên cứu; nếu không có, ghi “Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích”.

Tuyên bố về dữ liệu: Nêu nơi lưu trữ, điều kiện tiếp cận dữ liệu hoặc lý do dữ liệu không được công khai.

Chấp thuận đạo đức và đồng thuận tham gia: Nêu thông tin chấp thuận đạo đức và đồng thuận tham gia; nếu không áp dụng, ghi rõ “Không áp dụng”.

Sử dụng trí tuệ nhân tạo: Khai báo tên công cụ, phiên bản và mục đích sử dụng AI; nếu không sử dụng, ghi “Các tác giả không sử dụng AI tạo sinh trong quá trình chuẩn bị thảo luận”.

Lời cảm ơn: Ghi nhận các cá nhân hoặc tổ chức đã hỗ trợ nghiên cứu nhưng không đáp ứng tiêu chuẩn đứng tên tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). Với sách:

[TT] Tên các tác giả (năm). *Tên sách in nghiêng*, lần xuất bản (nếu không phải lần đầu). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản.

[1] L.V. Mỹ (2007). *Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 30 năm cải cách mở cửa (1978-2008)*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.

(2). Với 1 chương trong sách:

[TT] Tên tác giả hoặc các tác giả của chương sách (năm). Tên chương, trong *Tên sách in nghiêng*, lần xuất bản (nếu không phải lần đầu), Tên chủ biên, Chủ biên. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, trang số.

[2] N.Q.T. Tiến (2010). Về quá trình tự cư lập làng ở Hương Vinh, trong *Văn hóa - lịch sử Huế qua góc nhìn làng xã phụ cận và quan hệ với bên ngoài*, N.Q.T. Tiến và N. Masanari, Chủ biên. Huế: NXB Thuận Hóa, 10-28.

(3). Với bài báo trên tạp chí khoa học:

[TT] Tên tác giả hoặc các tác giả của bài báo (năm). Tên bài báo. *Tên tạp chí in nghiêng*, tập(số), trang. DOI: 10.66195.yyyy (nếu có).

[3] N.T.L. Hương và T.T. Quân (2017). Nhận thức của du khách về hình ảnh điểm đến du lịch

Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, 126(5D), 79–94. <https://doi.org/10.26459/hueuni>

(4). Với bài trong kỷ yếu hội thảo, hội nghị:

[TT] Tên tác giả hoặc các tác giả bài viết (năm). Tên bài viết, trong *Tên kỷ yếu hội thảo, nơi tổ chức, thời gian tổ chức in nghiêng*, Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, trang số.

[4] P.K. Liêu và T.A. Tuấn (2011). Tính toán mức phát thải nhà kính của chính quyền thành phố Huế bằng công cụ Bilan Carbone, trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Đất ngập nước và Biến đổi khí hậu*, Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật, 343-356.

(5). Với bài trên báo chí:

[TT] Tên tác giả hoặc các tác giả (năm). Tên bài báo. *Tên tờ báo in nghiêng* (Ngày tháng năm xuất bản), trang số.

[5] N.V. Minh (2024). Thực trạng ngập tại ĐBSCL. *Báo tuổi trẻ* (12/4/2024), trang 2

(6). Với luận văn, luận án:

[TT] Tên tác giả (năm). *Tiêu đề luận văn/luận án in nghiêng*. Luận án tiến sĩ/Luận văn/Đề án thạc sĩ, cơ sở đào tạo, địa điểm.

[6] N.C. Trí (2011). *Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*. Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

(7). Với tài liệu internet:

[TT] Tên tác giả hoặc các tác giả (năm). Tên tài liệu. <http://www...>[Truy cập ngày/tháng/ năm].

[7] D. Từ (2015). Nuôi tôm thẻ chân trắng trái bạt nền đáy. <http://thuysanvietnam.com> [Truy cập 21/7/2016]